

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TỊNH**

Số: /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Tịnh, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025

Kính gửi: Trưởng 19 thôn trên địa bàn xã

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tín dụng từ nguồn vốn Ngân sách tỉnh ủy thác bổ sung năm 2025;

Căn cứ tổng hợp nhu cầu vốn tín dụng chính sách tại các thôn.

Ủy ban nhân dân xã thông báo điều chỉnh kế hoạch dư nợ năm 2025 của các thôn trên địa bàn xã theo danh mục đính kèm.

Đề nghị 19 Trưởng thôn căn cứ Thông báo này để chỉ đạo các Tổ Tiết kiệm vay vốn trong thôn tổ chức bình xét cho vay và lập hồ sơ vay vốn theo quy định của NHCSXH. Việc bình xét cho vay phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng và có sự tham gia giám sát của Trưởng thôn, đại diện lãnh đạo của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

Trên đây là chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2025 được Ủy ban nhân dân xã Sơn Tịnh phê duyệt, đề nghị ông (bà) Trưởng thôn và các tổ chức, cá nhân có nhân nghiêm túc thực hiện./.

Nơi Nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, TTHĐND xã (bc);
- PGD NHCSXH Sơn Tịnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên (phối hợp);
- Các Phòng VH-XH, Kinh tế xã;
- PCVP;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lành

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
TÍN DỤNG NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn ngân sách tỉnh		Ghi chú
		Tăng (+), giảm (-)	Chỉ tiêu thực hiện sau điều chỉnh	
I	Xã Sơn Tịnh	4.500	15.360,6	
1	Thôn Bình bắc	1.400	2.399,0	
2	Thôn Bình Đông	800	1.167,0	
3	Thôn Nam	830	2.239,5	
4	Thôn Hà Tây	150	777,5	
5	Thôn Hà Trung		188,0	
6	Thôn Lâm Lộc Bắc		360,0	
7	Thôn Lâm Lộc Nam		726,0	
8	Thôn Ngân Giang		200,0	
9	Thôn Hà Nhai Nam		152,0	
10	Thôn Hà Nhai Bắc		647,0	
11	Thôn Thọ Lộc Đông	190	640,0	
12	Thôn Thọ Lộc Bắc		120,0	
13	Thôn Thọ Lộc Tây	170	822,0	
14	Thôn Trường Xuân	150	575,0	
15	Thôn Diên Niên	630	1.142,0	
16	Thôn Phước lộc Đông	180	1.089,8	
17	Thôn Phước lộc Tây		973,8	
18	Thôn Bình Thọ		608,0	
19	Thôn An Thọ		534,0	